

Bản án số: 787/2022/HS-PT

Ngày: 19-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 362/2022/TLPT-HS ngày 09/6/2022, đối với bị cáo Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 695/2022/QĐPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990 tại Giá Rai, Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp 5, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: ấp 6, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Loan Đ sinh năm 1964 và bà Lê Thị B sinh năm 1964; Có chồng Nguyễn Hoàng D sinh năm 1986 và có 02 người con; Tiền sự: không; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST, ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; xử phạt Nguyễn Thị T 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo được hoãn chấp hành án phạt tù do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Bị cáo bị tạm giam ngày 16/11/2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Hoàng Nhân, là Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Tạ Nguyệt Thanh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1941 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Môn: Ông Trần T sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: khóm 5, phường 1, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp 5, xã P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Loan Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp 5, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định, do cần tiền tiêu xài cá nhân, Trần nảy sinh ý định dùng vàng giả mang đi cầm cố nhằm chiếm đoạt tiền Việt Nam đồng của người khác; để thực hiện hành vi, Trần nhiều lần liên hệ với Trương Ngọc Lan ở Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua các trang sức như: dây chuyền, vòng đeo tay, lắc, nhẫn... làm bằng bạc xi vàng (thành phần kim loại chủ yếu là bạc, kẽm và đồng) và yêu cầu khắc tên như: KHJ 17K, KHJ KLC 17K, K.HÂN, HĐIEP 17, KT 17K, KIM HÂN 17K, TÁM TỶ 17K, KIM DUNG 17K, K TÍN 17K, NGÀ TRẦN 17K tại các vị trí các đầu nối, móc khóa, khoen gài và bên trong chiếc nhẫn để giống như vàng thật. Sau đó, Trần lợi dụng sự tin tưởng, thiếu kiểm tra vàng thật hay giả của các tiệm vàng và lấy tên không như: Mỹ Liên, Hồng Ngọc, Kim, Kim Hồng, Kim Tuyền, Hiền và nói dối cầm vàng thật để chiếm đoạt tài sản. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2018 đến ngày 16/11/2020, Trần đã 14 lần thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của các tiệm vàng “Trần Thạnh” và “Đạt Khoa” với tổng số tiền 937.000.000đ, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 28/11/2018, Trần đến tiệm vàng Đạt Khoa cầm 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dây đan kiểu chữ cong, có kí hiệu KHJ 17K và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính hột màu trắng, mặt dây chuyền dạng hình tròn, trên móc khóa có dòng chữ HĐ KHJ 17, chiếm đoạt số tiền 16.500.000đ.

- Lần thứ 2: Ngày 06/12/2018, Trần đến tiệm vàng Đạt Khoa cầm 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dây đan kiểu lá, có kí hiệu KHJ KLC 17K, chiếm đoạt số tiền 18.000.000đ.

- Lần thứ 3: Ngày 16/12/2018, Trần đến tiệm vàng Đạt Khoa cầm 01 chiếc lắc kiểu bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu trắng, có kí hiệu 121 K.HÂN (mặt sau có kí hiệu HĐIEP 17K), chiếm đoạt với số tiền 4.500.000đ.

- Lần thứ 4: Ngày 10/9/2020, Trần đến tiệm vàng T, lấy tên “Mỹ Liên” ghi trong hợp đồng, cầm 21 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KT 17K”, chiếm đoạt số tiền 70.000.000đ.

- Lần thứ 5: Ngày 21/9/2020, Trân đến tiệm vàng T, lấy tên “Hồng Ngọc” ghi trong hợp đồng, cầm 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KIM HÂN 17K” và 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “KIM HÂN 17K”, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KH17K, KIM HÂN 17K”, chiếm đoạt số tiền 70.000.000đ.

- Lần thứ 6: Ngày 06/10/2020, Trân đến tiệm vàng T, lấy tên “Kim” ghi trong hợp đồng, cầm 01 cái kiềng đeo cổ bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KH 17K, KIM HÂN 17K”; 01 chiếc vòng đeo tay loại vòng kiểu bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “NGA TRÂN 17K H286”; 13 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KHJ 17K, TÁM TỶ 17K”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KIM HÂN 17K”, chiếm đoạt số tiền 90.000.000đ.

- Lần thứ 7: Ngày 17/10/2020, Trân đến tiệm vàng T, lấy tên “Kim Tuyền” ghi trong hợp đồng, cầm 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng tại chốt đầu nối có khắc chữ “KIM DUNG 17K, H:57”; 21 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KIM DUNG 17K”; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KIM DUNG 17K”, chiếm đoạt số tiền 120.000.000đ.

- Lần thứ 8: Ngày 21/10/2020, Trân đến tiệm vàng T, lấy tên “My” ghi trong hợp đồng, cầm 14 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên mỗi vòng có khắc chữ “K TÍN 17K”, đặc điểm là loại vòng Ximen bằng vuông, chiếm đoạt số tiền 36.000.000đ.

- Lần thứ 9: Ngày 21/10/2020, Trân đến tiệm vàng T, lấy tên “Ngọc” ghi trong hợp đồng, cầm 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, trên khoen gài có chữ “17K TÁM TỶ”, chiếm đoạt số tiền 24.000.000đ.

- Lần thứ 10: Ngày 21/10/2020, Trân đến tiệm vàng T, lấy tên “Trân” ghi trong hợp đồng, cầm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây bính, có 10 dây nhỏ thắt lại với nhau, tại khoen đầu có chữ “NGA TRÂN 17K”; 01 tấm lắc bằng kim loại màu vàng, loại lắc vẩy cá, trên lắc có dòng chữ “KIM HÂN 17K”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn vón, phía trong có chữ “KIM HÂN 17K”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, kiểu chữ “Út Trân”, phía trong có chữ “KIM HÂN 17K”; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn bằng, phía trong có chữ “KTC 17K KIM TIN 17K” và 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, loại vòng kiểu chữ “Út Trân”, phía trong có chữ “KIM HÂN 17K”, chiếm đoạt số tiền 41.000.000đ.

- Lần thứ 11: Ngày 30/10/2020, Trân đến tiệm vàng T, lấy tên “Hiền” ghi trong hợp đồng, cầm 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KIM DUNG 17K” và 21 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “KIM DUNG 17K”, tại vị trí đầu nối có khắc chữ “KDJ 17K”, chiếm đoạt số tiền 105.000.000đ.

- Lần thứ 12: Ngày 04/11/2020, Trần đến tiệm vàng T, lấy tên “Kim Tuyền” ghi trong hợp đồng, cầm 28 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “NGA TRẦN 17K”, bên ngoài chiếc vòng có khắc chữ “CHANEL” và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nổi có khắc chữ “NGA TRẦN 17K”, chiếm đoạt số tiền 120.000.000đ.

- Lần thứ 13: Ngày 11/11/2020, Trần đến tiệm vàng T, lấy tên “Hiền” ghi trong hợp đồng, cầm 35 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “KIM DUNG 17K”, bên ngoài chiếc vòng có khắc chữ “CHANEL” và 01 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, bên trong có khắc chữ “TAM TY 17K”, tại khu vực đầu nổi có khắc chữ “KHJ 17K”, chiếm đoạt số tiền 135.000.000đ.

- Lần thứ 14: Ngày 16/11/2020, Trần đến tiệm vàng T, lấy tên “Kim Hồng” cầm 27 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, tại vị trí đầu nổi có dòng chữ NTJ 17K, mặt trong có dòng chữ NGA TRAN. Trần đã thỏa thuận cầm số tiền 87.000.000đ (14), nhưng chưa nhận được tiền thì bị phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 747/C09B, ngày 09/02/2021 và số 6177/C09B ngày 05/01/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS, ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Bạc Liêu xác định các tang vật gửi giám định có thành phần chủ yếu là Bạc, tại vị trí các móc khóa, đầu nổi... có thành phần vàng, qua giám định có tổng giá trị là 37.411.212đ (ba mươi bảy triệu bốn trăm mười một ngàn hai trăm mười hai đồng).

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố Nguyễn Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử như sau:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 12 (mười hai) năm tù.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự,

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST, ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 14 (mười bốn) năm tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 16/11/2020.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn M (do ông Trần Tền sinh năm 1984, là người đại diện theo ủy quyền nhận) số tiền 506.000.000đ (Năm trăm lẻ sáu triệu đồng).

[5] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 04/5/2022, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo trình bày, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho ông Mỏn; cha mẹ bị cáo đã già yếu; bị cáo còn 02 con nhỏ sinh năm 2011 và 2019. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về chăm sóc 02 con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ 28/11/2018 đến 16/11/2020, bị cáo Trần đã 14 lần dùng vàng giả để cầm cho tiệm vàng Đạt Khoa và Trần Thanh, chiếm đoạt tổng cộng 937.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

Về hình phạt: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động cha mẹ bán mảnh đất cuối cùng của gia đình để khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án. Chồng của bị cáo hoàn toàn không quan tâm đến bị cáo và 02 người con còn rất nhỏ. Cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi nhưng phải đi làm thuê để lấy tiền nuôi 02 người con của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với Bản kết luận giám định số 747/C09B ngày 05/01/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bạc Liêu, phù hợp với lời khai của những người bị hại; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Từ ngày 28/11/2018 đến ngày 16/11/2020, Nguyễn Thị T đã đặt đối tượng Trương Ngọc L (cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh) làm giả các mặt hàng trang sức như dây chuyền, vòng đeo tay, lắc, nhẫn, lấy tên giả là Mỹ Liên, Hồng Ngọc, Kim Hồng, Kim và đã 14 lần đem các đồ trang sức giả này cầm cho các tiệm vàng Đạt Khoa, Trần Thanh, chiếm đoạt của các ông Trần Văn M, Đỗ Văn Phiến tổng cộng 937.000.000 đồng.

Bị cáo Trần là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được rằng thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội và sẽ bị trừng trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Trong thời gian ngắn, bị cáo đã 14 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Mặt khác, bị cáo đã có một tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, đang được tại ngoại vì nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho ông Phiến 28.136.000 đồng trong tổng số 39.000.000 đồng, ông Phiến có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại; bồi thường cho ông Mỗn được 305.000.000 đồng. Mặt khác, khi bị bắt trong vụ chiếm đoạt tiền của ông Mỗn, bị cáo đã tự khai ra hành vi chiếm đoạt tiền của ông Phiến. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo Trần 12 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, ý thức được hành vi phạm tội của mình, thật sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Mỗn xong 506.000.000 đồng còn lại (thể hiện tại đơn xin xác nhận ngày 20/5/2022 - bút lục số 707). Do đó, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về chăm sóc 02 con còn nhỏ.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) năm tù.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự,

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST,

ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 11 (mười một) năm tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 16/11/2020.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: VP, HS, 19b, HQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Văn Khoa